

Bản án số: **236/2018/HSST**

Ngày: **31 - 8 - 2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Cương**

Ông Đỗ Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Long BIÊN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 241/2018/TLST-HS ngày 06/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2018/QĐXXST-HS ngày 17/8/2018 đối với các bị cáo:

1. LÊ TUẤN T, sinh năm: 1985; HKTT và chỗ ở: Tổ A – P T – Long Biên – Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; con ông: Lê Bá T1; con bà: Đàm Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H; Có 01 con SN 2009; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 277 lập ngày 17/4/2018 của Công an quận Long BIÊN, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 02 tiền sự, 04 tiền án.

Tiền sự:

- Ngày 29/7/2005 CA Quận Long Biên xử phạt hành C nh về hành vi xâm hại sức khỏe người khác;

- Năm 2013 CAP Thạch Bàn xử phạt hành C nh về hành vi đánh bạc.

Tiền án:

- Bản án số 172/2006/HSST ngày 31/8/2006 Tòa án ND quận Long BIÊN, Hà Nội xử 12 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hạn tù tính từ ngày 08/7/2006. Bị án đã nộp án phí theo biên lai số 4142 ngày 17/5/2007. Đối với khoản bồi thường 7.100.000đ do anh Dương Văn Bảy không có đơn yêu cầu thi hành án nên Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên không có căn cứ để cung cấp.

- Bản án số 234/HSST ngày 21/12/2006 Tòa án nhân dân quận Long BIÊN, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp với 12 tháng tù của bản án số 172 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 8/7/2006. Ra trại ngày 8/5/2008.

- Bản án số 49/2011/HSST ngày 12/5/2011 TAND huyện Gia Lâm, Hà Nội xử 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2011. Ra tù ngày 20/9/2012. Đã nộp án phí theo biên lai số 0329 ngày 14/10/2011.

- Bản án số 41/2015/HSST ngày 30/6/2015 TAND huyện Văn Lâm, Hưng Yên xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. hạn tù tính từ ngày 27/01/2015. Ra tù ngày 27/11/2017.

Bị cáo phạm tội lần này là Tái phạm.

Bị cáo bị bắt ngày 12/4/2018 (Có mặt)

2. ĐOÀN CẨM Đ, sinh năm: 1984; HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố số X - P – B – Hà Đông – Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; con ông: Đoàn Mạnh Đ2; con bà: Đặng Thị H (Chết); Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 280 lập ngày 17/4/2018 của Công an quận Long BIÊN, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền sự, 02 tiền án.

Tiền sự:

- Ngày 15/11/2006 đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm lao động giáo dục tỉnh Quảng Ninh.

Tiền án:

- Bản án số 229/2008/HSST ngày 25/12/2008, TAND thị xã Cẩm Phả - Quảng Ninh xử 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 8 năm 3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2008. Bị án ra trại ngày 12/01/2015.

- Bản án số 1076/2016/HSST ngày 10/11/2016 TAND quận Long Biên - thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo kháng cáo ngày 10/11/2016 TAND TP Hà Nội xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xử phạt 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2016. Ra trại ngày 31/1/2018.

Bị cáo phạm tội lần này là Tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt ngày 12/4/2018 (Có mặt)

3. TRẦN BẢO N (Tức S), sinh năm: 1993; HKTT và chỗ ở: Tổ B – TT T - Gia Lâm – Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; con ông: Trần Văn L; con bà: Nguyễn Thị H (Chết); Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 395 lập ngày 21/6/2018 của Công an quận Long BIÊN, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 04 tiền sự, 01 tiền án.

Tiền sự:

- Tháng 5/2008 Trộm cắp tài sản công an TT Trâu Quỳ xử lý hành C nh.

- Tháng 1/2009 Trộm cắp tài sản Công an huyện Gia Lâm xử lý hành C nh.

- Năm 2010 đưa đi trường giáo dưỡng.

- Năm 2014 Công an phường Bưởi – Tây Hồ xử lý hành C nh về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tiền án:

- Bản án số 242/2016/HSST ngày 15/9/2016 TAND quận Long BIÊN, TP Hà Nội xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2016. Bị án ra trại ngày 25/9/2017.

- Ngày 10/4/2018 bị Công an huyện Gia Lâm khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma T y. Ngày 29/8/2018 TAND huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma T y.

Bị cáo phạm tội lần này là Tái phạm.

Bị cáo bị bắt ngày 02/4/2018 về hành vi phạm tội khác (Có mặt)

4. HOÀNG VĂN L, sinh năm: 1988; HKTT và chỗ ở: Tổ C – T - Gia Lâm – Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; con ông: Hoàng Văn T2 (Chết); con bà: Phạm Thị H3; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 396 lập ngày 21/4/2018 của Công an quận Long BIÊN, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền sự, 01 tiền án.

Tiền sự:

- Năm 2007 Cố ý gây thương tích CA huyện Gia Lâm xử phạt hành C nh.

Tiền án:

- Bản án số 166/2017/HSST ngày 07/12/2017, TAND huyện Gia Lâm, Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngày 10/4/2018 bị Công an huyện Gia Lâm khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma T y. Ngày 29/8/2018 TAND huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma T y tổng hợp 06 tháng tù của bản án số 166/2017/HSST ngày 07/12/2017 của TAND huyện Gia Lâm, Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù.

Bị cáo phạm tội lần này là Tái phạm.

Bị cáo bị bắt ngày 02/4/2018 về hành vi phạm tội khác (Có mặt)

Bị hại:

1. Chị Đặng Thị H3 – Sinh năm: 1980.

HKTT: Số H ngõ N - N – Tổ T – phường P – Long Biên – Hà Nội. (Có mặt)

2. Anh Lê Văn C – sinh năm: 1982.

HKTT: Tổ I – phường P – Long Biên – Hà Nội. (Có mặt)

3. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm: 1984.

HKTT: Số A ngõ H – Phan T - T7 Trì – Hà Nội. (Vắng mặt)

4. Chị Ngô Thị H6 – sinh năm: 1995.

HKTT: Số A ngõ Q – Tổ P – phường T –Long Biên – Hà Nội. (Có mặt)

5. Anh Hoàng Văn T7 – sinh năm: 1984.

HKTT: Thôn N – C – Nho Quan – Ninh Bình.

Chỗ ở: Số F phố T – tổ Y phường L –Long Biên – Hà Nội. (Vắng mặt)

6. Anh Ngô Văn H5 – sinh năm: 1974.

HKTT: Thôn T – xã T– Huyện Lương Tài – Tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

7. Anh Vũ C5 – sinh năm: 1997.

HKTT: Thôn T - H – Sơn Dương – T. Quang.

Chỗ ở: Ngõ L tổ Q – phường T – Long Biên – Hà Nội. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Doãn Á – Sinh năm: 1964

HKTT: Tổ Y – S – Long Biên – Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn V – C – Gia Lâm – Hà Nội. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Tuấn A5 – Sinh năm: 1990

Chỗ ở: H. đường L – phường T – Hoàng Mai – Hà Nội. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Xuân T7 – Sinh năm: 1992

HKTT: Khu J – T- Hạ Hòa – Phú Thọ.

Chỗ ở: T - Thị trấn T - Gia Lâm – Hà Nội. (Có mặt)

4. Anh Trịnh T8 – Sinh năm:

Trú quán: Khu N thị trấn H - Tam Nông – Phú Thọ. (Vắng mặt)

5. Anh Bùi Trọng N9 – Sinh năm: 1997

HKTT: Tổ M – phường T – Long Biên – Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9h45' ngày 11/4/2018, tại khu vực đường Cổ Linh, P. Thạch Bàn, quận Long BIÊN, Hà Nội, tổ công tác đội CSHS- Công an quận Long Biên phối hợp với Công an phường Thạch Bàn làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn đã phát hiện Trịnh N. T8 - SN: 1996, HKTT: TT Hưng Hóa, Tam Nông, Phú Thọ đang điều khiển chiếc xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, không biển kiểm soát. Tại thời điểm kiểm tra T8 không xuất trình được giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân. Tổ công tác đã đưa T8 cùng chiếc xe máy trên về trụ sở công an phường Thạch Bàn để làm rõ. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra và xác định xe có số khung: RLHJ A310 XEY 015616, số máy: JA31E0054876. Xác minh tại đội CSGT đã sơ bộ xác định: xe có số khung, số máy như trên là xe có BKS: 99K1- 130.26 và là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 31/3/2018 tại tổ 3 phường Sài Đồng, quận Long BIÊN. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ chiếc xe máy trên của T8.

Tại cơ quan công an, Trịnh N. T8 khai: Chiếc xe máy trên là của Lê Tuấn T. nhà ở tổ 12 Thạch Bàn, Long Biên đưa cho T8 để làm phương tiện đi lại. Ngày 11/4/2018 khi T8 mang xe đi trả cho T. thì bị kiểm tra, tạm giữ phương tiện như nội dung trên.

Tiếp đến hồi 11h30' ngày 11/4/2018, tổ công tác công an phường Thạch Bàn, tiến hành kiểm tra hành C. nh nhà của Bùi Trọng N9 - SN: 1997, ở số 216 ngõ 68, tổ 13 P. Thạch Bàn, Long BIÊN, phát hiện Đoàn Cẩm Đ - SN: 1984, HKTT: Tổ 1 phường Biên Giang, Hà Đ., Hà Nội sử dụng 01 xe máy nhãn hiệu Airblade BKS: 99C1- 230.69, Đ. không xuất trình được giấy tờ của chiếc xe trên. Tại đây, tổ công tác còn phát hiện 01 xe máy Wave màu đen BKS: 89E1- 417.77, N9 khai do Đ. và T8 đi đến. Tổ công tác đã đưa N9, Đ. cùng 02 chiếc xe máy về trụ sở công an phường Thạch Bàn để đấu tranh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Cẩm Đ khai nhận: ngày 14/02/2018 tại số 43/231 Nguyễn Văn Linh, Đ cùng các đối tượng Lê Tuấn T , Trần Bảo N , Hoàng Văn L đã trộm cắp 02 chiếc xe. T trực tiếp lấy cắp 01 chiếc máy điện màu trắng, nhãn hiệu Zoomei S141 BKS: 29MĐ-025.08, còn Đ dùng vạm phá khoá trực tiếp lấy cắp 01 chiếc xe máy Honda Future X màu xám đen BKS: 29K1-055.31.

Quá trình điều tra, qua đấu tranh các bị cáo Lê Tuấn T , Trần Bảo N , Hoàng Văn L khai nhận phù hợp với lời khai của Đoàn Cẩm Đ . Xuất phát từ việc thiếu tiền mua ma túy để sử dụng, Đ , T , N đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản. N thống nhất với T và Đ như sau: Đ chuẩn bị vạm phá khoá rồi cùng T thực hiện các vụ trộm cắp xe máy, sau đó mang về nhà trọ của N để cất giấu. N có trách nhiệm tiêu thụ các xe máy trộm cắp được, tiền bán xe dùng để chi tiêu và mua ma Túy cùng nhau sử dụng. Cụ thể:

Khoảng 04h sáng ngày 14/2/2018, Đ điều khiển xe máy Airblade màu đồng BKS: 99C1-230.69 chở T , còn N điều khiển xe máy Dream không BKS chở Hoàng Văn L , đến khu vực nhà văn hoá gần hồ Sài Đồng thuộc địa bàn phường Phúc Đồng thì Đ và N dừng xe. T đi bộ 1 mình vào trong ngõ 231 Nguyễn Văn Linh, đến nhà trọ số 43/231 Nguyễn Văn Linh, T phát hiện bên trong cổng khu nhà trọ có để nhiều xe máy. Quan sát thấy cổng không khoá, T quay lại chỗ Đ , N , L đứng ở bên ngoài để thông báo và rủ Đ cùng đi vào trộm cắp. T , Đ quay trở lại căn nhà trên, T đi vào trong sân trộm cắp 01 chiếc xe máy điện màu trắng nhãn hiệu Zoomei S141 BKS: 29MĐ-025.08 của chị Đặng Thị H3 - SN: 1980, HKTT: Tổ 3 – P Phúc Đồng, còn Đ dùng vạm phá khoá trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Future X màu xám đen BKS: 29K1-055.31 của anh Lê Văn C - SN: 1982, HKTT: Tổ 3 – Phường Phúc Đồng. Sau khi trộm cắp Đ điều khiển xe máy Future , còn N và L đẩy xe máy điện do T điều khiển, tất cả đi về phòng trọ của N tại Đa Tốn. Sau đó, N khai đã bán chiếc xe máy Future X cho Nguyễn Doãn Á - SN: 1964, trú tại: Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm được 5.000.000đ. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra Nguyễn Doãn Á không thừa nhận việc đã mua chiếc xe trên. Hiện cơ quan điều tra chưa thu hồi được tang vật.

Đối với chiếc xe máy điện, N khai nhận đã bán tại cửa hàng cầm đồ số 464 Lĩnh Nam, Hoàng Mai cho anh Nguyễn Tuấn A5 - SN: 1990, trú tại: 464 Lĩnh Nam được 6.000.000đ. Tiếp đó anh Tuấn A5 đã bán chiếc xe cho một người khách không rõ nhân thân, lai lịch. Do vậy, cơ quan điều tra chưa thu hồi được tang vật.

Sau khi tiêu thụ xe, N đã dùng số tiền bán xe mua ma túy đá để Đ , T , L cùng sử dụng. Quá trình điều tra truy xét, cơ quan điều tra công an quận Long Biên đã bắt giữ được Đoàn Cẩm Đ và Lê Tuấn T . Còn Trần Bảo N và Hoàng Văn L đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lâm khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy Future X màu xám đen BKS: 29K1-055.31 trị giá 10.000.000đ; 01 chiếc xe máy điện màu trắng nhãn hiệu Zoomei S141 BKS: 29MĐ-025.08 trị giá 6.000.000đ.

Anh Lê Văn C là người bị hại đồng thời là chủ sở hữu chiếc xe máy Honda Future X màu đen xám BKS: 29K1-055.31 khai: Anh mua xe máy trên cách thời điểm bị mất khoảng 5 năm. Ngày 13/02/2018 anh C để xe trong cổng nhà số 43 ngõ 231 Nguyễn Văn Linh, tổ 3 phường Phúc Đồng, Long BIÊN, đến sáng hôm sau anh phát hiện bị mất trộm xe. Anh C để cả đăng kí xe máy, giấy phép lái xe, chứng minh thư nhân dân mang tên anh trong cốp xe. Anh C có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 14.000.000đ.

Chị Đặng Thị H3 là người bị hại trong vụ trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu Zoomei BKS: 29MĐ - 025.08 trình bày: Ngày 13/02/2018 chị để chiếc xe trên trong cổng nhà số 43 ngõ 231 Nguyễn Văn Linh, tổ 3 phường Phúc Đồng, Long BIÊN, sáng hôm sau chị phát hiện xe bị kẻ gian lấy trộm. Chị H3 để cả đăng kí của xe trên trong cốp xe. Nay chị có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000đ.

Tiếp tục điều tra khai thác mở rộng vụ án, Cơ quan CSĐT – CAQ.Long Biên xác định: Ngoài hành vi trộm cắp như trên, các đối tượng còn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản (xe máy) khác tại địa bàn quận Long BIÊN, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: (T một mình thực hiện hành vi trộm cắp, sau đó đưa xe cho N sử dụng)

Khoảng 15h ngày 13/3/2018, Lê Tuấn T đi lang thang một mình với mục đích trộm cắp xe máy. Khi đi đến khu vực Xí nghiệp in bản đồ thuộc địa bàn phường Phúc Đồng, Long BIÊN, T phát hiện thấy bên trong sân của xí nghiệp có để 01 xe máy Honda Wave S màu đen BKS: 30K3-2946 là tài sản của anh Nguyễn Văn T - SN: 1984, trú tại: Số 40 ngõ 53 Phan Trọng Tuệ - T7 Trì – Hà Nội. Quan sát xung quanh không có ai trông giữ, T tiến gần đến chiếc xe máy thì thấy chìa khoá vẫn cắm tại ổ khoá điện nên đã điều khiển xe trên về phòng trọ của Trần Bảo N tại Đa Tốn và đưa cho N để tiêu thụ. Do chưa bán được nên N sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 11/4/2018 Cơ quan công an đã thu giữ được chiếc xe máy trên tại nhà của Bùi Trọng N9 (Khi tạm giữ xe máy này đeo BKS: 89E1- 417.77).

Tại Cơ quan điều tra, anh T trình bày: Năm 2013 anh mua lại chiếc xe máy trên của anh Nguyễn Anh Tuấn- SN: 1975, HKTT: G1 ngõ 319 Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội (Là chủ đăng kí xe máy BKS: 30K3-2946). Khoảng 11h ngày 13/3/2018 anh T dựng chiếc xe trên ở sân của Xí nghiệp in bản đồ thuộc địa bàn phường Phúc Đồng, Long BIÊN, đến 15h cùng ngày anh phát hiện xe bị kẻ gian lấy trộm. Anh T khai xe không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: **01 chiếc xe máy Honda Wave S màu đen BKS: 30K3-2946 đã qua sử dụng trị giá 7.000.000đ.**

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lí vật chứng, trả lại chiếc xe máy Honda Wave S màu đen cho anh Nguyễn Văn T , anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Vụ thứ hai: (Đ , T thực hiện hành vi trộm cắp sau đó mang xe về nhà trọ của N cất giấu, L làm nhiệm vụ tiêu thụ)

Khoảng 04h ngày 17/3/2018, Đ điều khiển xe máy Airblade màu đồng BKS: 99C1-230.69 chở T đi lang thang tại khu vực chợ Thạch Bàn với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực ngõ 293 phố Thạch Bàn, Đ đỗ xe ngoài đầu ngõ để cảnh giới còn T trực tiếp đi vào trong ngõ quan sát. Khi đi đến trước cửa nhà chị Ngô Thị H6 tại số 47A ngõ 249 phố Thạch Bàn thì T phát hiện trước cửa nhà có để 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave α màu trắng BKS: 29X7- 301.10. Quan sát xung quanh không có người trông giữ, T đã sử dụng vạm phá ổ khoá điện của xe máy rồi điều khiển xe đến vị trí Đ đang đứng chờ. Sau đó, cả hai quay về phòng trọ của N tại Đa Tốn để cất giấu tang vật.

Tại đây, Đ và T gặp L. Cả hai nói với L về việc vừa trộm cắp được xe máy và nhờ L bán xe để lấy tiền cùng nhau sử dụng ma túy. L đồng ý và mang xe bán cho Nguyễn Xuân T7 - SN: 1992, Trú tại: TT Trâu Quỳ - Gia Lâm được 8.500.000đ. Tiếp đó T7 đã bán chiếc xe máy trên cho 1 người khách không rõ nhân thân, lai lịch. Hiện cơ quan điều tra chưa thu hồi được tang vật. Sau đó N cầm tiền vừa bán xe để mua ma túy đá sử dụng chung.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: **01 chiếc xe máy Wave α màu trắng BKS: 29X7- 301.10 trị giá 10.000.000đ.**

Anh Nguyễn Xuân T7 khi mua xe máy của L không nhận thức được xe do phạm tội mà có (vì xe có đầy đủ giấy tờ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý về hình sự.

Người bị hại là chị Ngô Thị H6 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 10.000.000đ tương đương với trị giá chiếc xe máy của chị không thu hồi được.

Vụ thứ ba: (T một mình thực hiện hành vi trộm cắp)

Khoảng 19h ngày 31/3/2018, Đ điều khiển xe máy Airblade màu đồng BKS: 99C1-230.69 chở T, còn N chở L bằng xe máy Dream không BKS, đến khu tập thể May 10 thuộc địa bàn phường Sài Đồng, Long Biên thì T xuống xe và đi vào trong khu tập thể, còn N, L và Đ đi sang khu vực Hà Nội. Tại khu vực thuộc tổ 3 phường Sài Đồng, Long BIÊN, T phát hiện thấy 01 chiếc xe máy Wave RSX màu đỏ đen BKS: 99K1-130.26 của anh Ngô Văn H5 - SN: 1974, HKTT: Tuần La – Trung C nh – Lương Tài – Bắc Ninh. Quan sát xung quanh không có người trông giữ, T dùng vạm phá khoá điện của chiếc xe máy trên, sau đó T đã sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện cá nhân. Ngày 11/4/2018 Cơ quan công an đã thu giữ được chiếc xe trên khi Trịnh N T8 đang sử dụng. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng N, L và Đ khai không bàn bạc, thống nhất với T trong vụ trộm cắp trên. Ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh N, L, Đ đồng phạm với T về hành vi trộm cắp này, do vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: **01 chiếc xe máy Wave RSX màu đỏ đen BKS: 99K1-130.26 đã qua sử dụng trị giá 14.000.000đ.**

Tại Cơ quan điều tra, anh Ngô Văn H5 trình bày: Chiếc xe máy Wave RSX màu đỏ đen BKS: 99K1-130.26 anh đứng tên đăng kí. Khoảng 19h ngày 31/3/2018 anh H5 để xe ở khu vực dưới lòng đường ngõ 767 đường Nguyễn Văn Linh, thuộc tổ 3 phường Sài Đồng, Long BIÊN, đến khoảng 21h cùng ngày thì anh phát hiện bị

mất xe. Ngay sau đó anh đã trình báo Cơ quan công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho anh Ngô Văn H5. Anh H5 không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Vụ thứ tư: (T 1 mình thực hiện hành vi trộm cắp)

Khoảng 19h một ngày đầu tháng 4/2018, Đoàn Cẩm Đ điều khiển xe máy Airblade màu đồng BKS: 99C1-230.69 chở Lê Tuấn T đi lang thang tại khu vực ngõ 15 đường Đàm Quang Trung thuộc phường Long BIÊN, quận Long BIÊN. Đ dừng xe ngoài đầu ngõ, còn T một mình đi vào bên trong ngõ quan sát xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp xe máy. Khi đi đến 1 dãy nhà trọ, quan sát thấy gần cổng phòng trọ có để 01 xe máy Wave RS BKS: 79L1-9895 của anh Hoàng Văn T7 - SN: 1984, trú tại: Tổ 13 P Long BIÊN, Long BIÊN, Hà Nội, T sử dụng vạm phá ổ khoá điện của xe máy và dắt chiếc xe đó cách vị trí ban đầu khoảng 3 m thì bị anh T7 cùng quần chúng nhân dân phát hiện hô hoán. Thấy vậy, T để xe máy lại và bỏ chạy ra chỗ Đ đứng chờ, sau đó Đ đã chở T tẩu thoát. Trên đường bỏ chạy T đã làm rơi chiếc vạm phá khoá tại hiện trường (Anh T7 đã nhặt được chiếc vạm và giao nộp cho Cơ quan công an).

Tại cơ quan điều tra bị cáo T khai đã bàn bạc cùng Đ đi trộm cắp tài sản và C nh Đ là người đã đưa vạm phá khoá cho T. Tuy nhiên Đ không thừa nhận cùng bàn bạc với T trong vụ trộm cắp xe máy trên. Đ khai T nhờ Đ chở đến nhà bạn ở khu vực May 10, phường Sài Đồng. Khi đến nơi T đi bộ vào còn Đ đứng chờ ở ngoài, khi T chạy ra ngoài và có người hô hoán trộm cắp, lúc đó Đ mới biết T trộm cắp xe máy, do thấy T bị đuổi nên Đ đã chở T bỏ chạy. Ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra không có căn cứ nào chứng minh Đ đồng phạm với T trong vụ trộm cắp chiếc xe máy trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: **01 chiếc xe máy Wave RS BKS: 79L1-9895 đã qua sử dụng trị giá 4.000.000đ.**

Tại cơ quan điều tra, anh T7 trình bày: Đối với ổ khóa điện của xe máy bị T phá hỏng, do trị giá nhỏ nên anh không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ năm: (T thực hiện hành vi trộm cắp, N mang xe máy tang vật đi cất giấu)

Khoảng 04h ngày 01/4/2018, T đi lang thang tại khu vực phường Thạch Bàn với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngõ 134 Thạch Bàn, phát hiện thấy cửa 01 phòng trọ đang mở, trong phòng có để 01 xe máy Yamaha Taurus màu xám, BKS: 22K8-5284 (của anh Vũ N C5 - SN: 1997, Trú tại: Tổ 1 – P Thạch Bàn – Long BIÊN), T liền đi vào dắt chiếc xe máy ra khu vực cách đó khoảng 100m rồi tháo dây bình ắc quy xe máy ra và khởi động cho xe máy nổ, sau đó T điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được đi về phòng trọ của N. N khai đã gửi xe máy tại nhà bố đẻ của N là ông Trần N Lâm - SN: 1965, trú tại phường Phúc Xá, Ba Đình. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra ông Lâm không thừa nhận việc N đã gửi xe tại nhà trọ của ông. Ngoài lời khai của N không có tài liệu nào khác chứng minh việc ông Lâm đã chứa chấp chiếc xe trên, do vậy Cơ quan CSĐT - Công an quận Long Biên không đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với ông Lâm. Hiện cơ quan điều tra chưa thu hồi được tang vật.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: **01 chiếc xe máy Yamaha Taurus màu xám BKS: 22K8-5284 đã qua sử dụng trị giá 4.000.000đ.**

Tại Cơ quan điều tra, anh Vũ N C5 trình bày: Chiếc xe máy Yamaha Taurus màu xám BKS: 22K8-5284 đăng kí mang tên Đặng Văn Lý SN: 1977, HKTT: Hùng Đức – Hàm Yên – Yên Bái (Bà Hoàn là mẹ đẻ anh C5 mua lại xe của anh Lý). Anh C5 được mẹ cho sử dụng và quản lí chiếc xe máy trên. Anh yêu cầu được bồi thường số tiền 4.000.000đ tương đương trị giá chiếc xe máy chưa thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Đ , T , N và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung, tình tiết nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả điều tra, Cơ quan CSĐT – CAQ.Long Biên xác định:

* Chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy Honda Airblade BKS: 99C1-230.69 (xe do Đoàn Cẩm Đ sử dụng làm phương tiện đi thực hiện các vụ trộm cắp xe máy) là ông Hoàng Thế Phi - SN: 1961, HKTT: thôn Hương Vân – Lạc Vệ - Tiên Du – Bắc Ninh. Ông Phi khai: Đầu năm 2016, ông bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe máy trên tại phường Hợp Lĩnh – TP Bắc Ninh và đã trình báo tại công an phường Hợp Lĩnh. Xác minh tại công an phường Hợp Lĩnh xác định vào thời điểm đầu năm 2016 có vụ việc mất trộm chiếc xe máy như ông Phi cung cấp.

Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên đã bàn giao phần tài liệu liên quan đến chiếc xe Honda Airblade BKS: 99C1-230.69 và chiếc xe máy Honda Airblade BKS: 99C1-230.69 cho cơ quan điều tra – Công an TP Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đoàn Cẩm Đ khai đã mua lại chiếc xe máy trên của một nam T7 niên không quen biết từ năm 2016 với giá 6.500.000đ. Khi mua xe có đầy đủ giấy tờ nhưng trong quá trình sử dụng Đ đã làm mất.

* Đối với anh Nguyễn Tuấn A5 và Nguyễn Xuân T7 : Khi trao đổi mua bán xe máy và xe máy điện của Trần Bảo N và Hoàng Văn L , về ý thức chủ quan anh Tuấn A5 và anh T7 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

* Đối với Trịnh N T8 và Bùi Trọng N9 : Tài liệu điều tra thể hiện T8 và N9 không liên quan đến các hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của các bị cáo , do vậy Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên không xem xét xử lý về hình sự.

* Đối với BKS: 89E1- 417.77, Cơ quan điều tra đã xác định là của xe máy Yamaha Sirius, chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Biển- SN: 1992, Địa chỉ: Vĩnh Khúc, Văn Giang, Hưng Yên. Anh Biển trình bày hiện anh vẫn đang sử dụng xe máy mang BKS trên. Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên chưa làm rõ được nguồn gốc BKS:89E1- 417.77 mà các bị cáo gắn vào xe máy Honda Wave S màu đen của anh T .

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 236/CT - VKS ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Lê Tuấn T , Đoàn Cẩm Đ , Trần Bảo N , Hoàng Văn L** về tội **Trộm cắp tài sản**. Riêng Hoàng Văn L còn truy tố thêm về tội **Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**. Đối với bị cáo **Lê Tuấn T** truy tố theo điểm c khoản 2 điều 173 BLHS, **Đoàn Cẩm Đ** theo điểm g khoản 2 điều 173 BLHS, **Trần Bảo N và Hoàng Văn L** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Riêng Hoàng Văn L áp dụng thêm khoản 1 điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo **Lê Tuấn T , Đoàn Cẩm Đ , Trần Bảo N , Hoàng Văn L** đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo **Lê Tuấn T** theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, bị cáo **Đoàn Cẩm Đ** theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, các bị cáo **Trần Bảo N và Hoàng Văn L** theo khoản 1 Điều 173 BLHS; Ngoài ra, hành vi của bị cáo **Hoàng Văn L** đủ yếu tố cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015 đối với bị cáo **Lê Tuấn T**.
- Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015 đối với bị cáo **Đoàn Cẩm Đ**.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – BLHS 2015 đối với bị cáo **Trần Bảo N**.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 – BLHS 2015 đối với bị cáo **Hoàng Văn L**.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **Lê Tuấn T** mức án từ **42** đến **46** tháng tù.
- Bị cáo **Đoàn Cẩm Đ** mức án từ **36** đến **42** tháng tù.
- Bị cáo **Trần Bảo N** mức án từ **26** đến **30** tháng tù
- Bị cáo **Hoàng Văn L** mức án từ **15** đến **18** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ **08** đến **10** tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt từ **23** đến **28** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS 2015

- Buộc các bị cáo **T , N , Đ , L** liên đới bồi thường cho anh **Lê Văn C** số tiền 10.000.000 đồng và chị **Đặng Thị H3** số tiền 6.000.000 đồng.
- Buộc các bị cáo **T , Đ , N** phải liên đới bồi thường cho chị **Ngô Thị H6** số tiền 10.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo **T , N** liên đới bồi thường cho anh **Vũ N C5** số tiền 4.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 vạm phá khóa, 01 tay côn bằng kim loại và 01 BKS 89E1 – 41777 .

- Đề nghị trả lại bị cáo T 01 điện thoại Iphone màu đen, trả lại bị cáo Đ 01 điện thoại Philips màu đen nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án, trả lại anh Trịnh N T8 01 điện thoại di động Oppo do không liên quan đến tội phạm.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long BIÊN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long BIÊN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của các bị cáo **Lê Tuấn T , Đoàn Cẩm Đ , Trần Bảo N (Tức S) , Hoàng Văn L** tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 4h sáng ngày 14/02/2018, tại nhà số 43/231 đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long BIÊN, Hà Nội, các bị cáo **Lê Tuấn T , Trần Bảo N (Tức S) , Đoàn Cẩm Đ , Hoàng Văn L** cùng nhau trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Future X màu xám đen BKS: 29K1- 055.31 của anh Lê Văn C (trị giá 10.000.000đ), 01 xe máy điện màu trắng nhãn hiệu Zoomer S141 BKS: 29MĐ- 025.08 của chị Đặng Thị H3 (trị giá 6.000.000đ).

- Khoảng 15h ngày 13/3/2018, tại Xí nghiệp in Bản đồ thuộc phường Phúc Đồng, quận Long BIÊN, Hà Nội, bị cáo **Lê Tuấn T** trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 30K3- 2946 của anh Nguyễn Văn T (trị giá xe là 7.000.000đ). Sau đó T mang xe về phòng trọ của bị cáo **Trần Bảo N (Tức S)** cất giấu và tiêu thụ. Do giữa T và N đã có sự thỏa thuận từ trước nên ở hành vi này, N đồng phạm với T về hành vi trộm cắp tài sản.

- Khoảng 4h sáng ngày 17/3/2018, tại khu vực ngõ 293 phố Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long BIÊN, các bị cáo **Lê Tuấn T và Đoàn Cẩm Đ** cùng nhau trộm cắp 01 xe máy Honda Wave α BKS: 29X7- 301.10 của chị Ngô Thị H6 (trị giá xe là: 10.000.000đ) sau đó mang về phòng trọ để bị cáo **Trần Bảo N (Tức S)** cất giấu. Sau đó T mang xe máy đến nhà bị cáo **Lê Văn L** mang đi tiêu

thụ. L biết rõ nguồn gốc xe máy mà T và Đ nhờ bán là do trộm cắp mà có nhưng vẫn mang đi bán được 8.500.000đ.

- Khoảng 19h ngày 31/3/2018, tại ngõ 767 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 3 phường Sài Đồng, Long BIÊN, bị cáo **Lê Tuấn T** có hành vi dùng vạm phá khóa trộm cắp 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX BKS: 99K1- 130.26 của anh Ngô Văn H5 (trị giá xe là 14.000.000đ).

- Khoảng đầu tháng 04/2018, tại khu vực ngõ 15 đường Đàm Quang Trung, phường Long BIÊN, quận Long BIÊN, bị cáo **Lê Tuấn T** có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS BKS: 79L1- 9895 của anh Hoàng Văn T7 (trị giá xe là 4.000.000đ).

- Khoảng 4h sáng ngày 01/4/2018, tại khu vực ngõ 134 Thạch Bàn, Long BIÊN, bị cáo **Lê Tuấn T** có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus BKS: 22K8- 5284 của anh Vũ N C5 (trị giá xe là 4.000.000đ). T đi xe về phòng trọ của bị cáo Trần Bảo N rồi N mang xe đi cất giấu.

Như vậy, hành vi phạm tội trên của các bị cáo và phải chịu trách nhiệm hình sự cụ thể như sau:

Bị cáo Lê Tuấn T tham gia trộm cắp 06 vụ và phải chịu trách nhiệm hình sự về số tài sản bị xâm hại trị giá là: 55.000.000đ.

Bị cáo Trần Bảo N tham gia trộm cắp 04 vụ và phải chịu trách nhiệm hình sự về số tài sản bị xâm hại trị giá là: 37.000.000đ.

Bị cáo Đoàn Cẩm Đ tham gia trộm cắp 02 vụ và phải chịu trách nhiệm hình sự về số tài sản bị xâm hại trị giá là 26.000.000đ.

Bị cáo Hoàng Văn L tham gia trộm cắp 01 và phải chịu trách nhiệm hình sự về số tài sản bị xâm hại trị giá là 16.000.000đ.

Bị cáo Hoàng Văn L tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 01 vụ với trị giá tài sản là 10.000.000đ.

Hành vi của bị cáo Lê Tuấn T, Đoàn Cẩm Đ, Trần Bảo N, Hoàng Văn L đã cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**. Bị cáo Lê Tuấn T theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, bị cáo Đoàn Cẩm Đ theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, các bị cáo Trần Bảo N và Hoàng Văn L theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội **Trộm cắp tài sản** theo các điều khoản trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, hành vi của bị cáo Hoàng Văn L còn cấu thành tội: **Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**, Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội: **Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có** theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã H5, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và bị cáo L còn xâm phạm Trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã H5, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt

các bị cáo ra ngoài xã H5 một thời gian mới có tác dụng giáo dục và ngừa tội phạm.

Trong vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T giữ vai trò thực hành tích cực cả 6 vụ. Bị cáo Đ tham gia 02 vụ, trong đó 1 vụ thực hành, 01 vụ giúp sức. Bị cáo L tham gia 01 vụ với vai trò giúp sức. Bị cáo N tham gia 04 vụ trong đó 03 không trực tiếp tham gia trộm cắp nhưng hứa hẹn, thỏa thuận trước với các bị cáo T, Đ những xe máy trộm cắp được mang về phòng trọ của N cất giấu, N có trách nhiệm mang xe đi tiêu thụ nên N đồng phạm với tội Trộm cắp, 01 vụ tham gia với vai trò giúp sức.

Xét nhân thân bị cáo T có 02 tiền sự, 04 tiền án: Ngày 29/7/2005 CA Quận Long Biên xử phạt hành C nh về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Năm 2013 CAP Thạch Bàn xử phạt hành C nh về hành vi đánh bạc; Bản án số 172/2006/HSST ngày 31/8/2006 Toà án ND quận Long BIÊN, Hà Nội xử 12 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 234/HSST ngày 21/12/2006 Tòa án nhân dân quận Long BIÊN, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp với 12 tháng tù của bản án số 172 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 tháng tù ra trại 8/5/2005; Bản án số 49/2011/HSST ngày 12/5/2011 TAND huyện Gia Lâm, Hà Nội xử 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản ra trại ngày 20/9/2012 theo luật định các tiền án, tiền sự trên của bị cáo đã được xóa. Riêng bản án số 41/2015/HSST ngày 30/6/2015 TAND huyện Văn Lâm, Hưng Yên xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. hạn tù tính từ ngày 27/01/2015. Ra tù ngày 27/11/2017 theo luật định tiền án này của bị cáo chưa được xóa mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 và tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 55.000.000 đồng là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã H5 một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo T : tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét nhân thân bị cáo Đ có 01 tiền sự, 02 tiền án: Ngày 15/11/2006 đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm lao động giáo dục tỉnh Quảng Ninh; Bản án số 229/2008/HSST ngày 25/12/2008, TAND thị xã Cẩm Phả - Quảng Ninh xử 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 08 năm 03 năm tù. Bản án số 1076/2016/HSST ngày 10/11/2016 TAND quận Long Biên thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo luật định các tiền án trên của bị cáo chưa được xóa mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo thực hiện phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã H5 một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo Đ : tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét nhân thân bị cáo **N (Tức S)** có 04 tiền sự, 01 tiền án: Tháng 5/2008 Trộm cắp tài sản công an TT Trâu Quỳ xử lý hành C nh; Tháng 1/2009 Trộm cắp tài sản Công an huyện Gia Lâm xử lý hành C nh; Năm 2010 đưa đi trường giáo dưỡng; Năm 2014 Công an phường Bưởi – Tây Hồ xử lý hành C nh về hành vi Trộm cắp tài sản, các tiền sự trên của bị cáo đã được xóa, Bản án số 242/2016/HSST ngày 15/9/2016 TAND quận Long Biên, TP Hà Nội xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. theo luật định theo luật định tiền án này của bị cáo chưa được xóa mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo còn thực hiện phạm tội nhiều lần đây là tình tiết tăng nặng theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã H5 một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đối với bản án số 95/2018/HSST ngày 24/8/2018 TAND huyện Gia Lâm – TP. Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Bảo N 09 năm tù tội “Mua bán trái phép chất ma T y” bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt của nhiều bản án trong bản án này được.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo N : tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét nhân thân bị cáo **L** có 01 tiền sự, 01 tiền án: Năm 2007 Cố ý gây thương tích CA huyện Gia Lâm xử phạt hành C nh theo luật định tiền sự trên đã được xóa. Bản án số 166/2017/HSST ngày 07/12/2017, TAND huyện Gia Lâm, Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo chưa thi hành theo luật định theo luật định lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Trong thời gian ngắn bị cáo phạm 02 tội nên cần phải có một hình phạt tù trong khung hình phạt của mỗi tội cách ly bị cáo ra ngoài xã H5 một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đối với bản án số 95/2018/HSST ngày 24/8/2018 TAND huyện Gia Lâm – TP. Hà Nội xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma T y” và tổng hợp 06 tháng tù của bản án số 166/2017/HSST ngày 07/12/2017 của TAND huyện Gia Lâm, Hà Nội, tổng hợp hình phạt chung 02 bản án là 09 năm tù. Bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt của nhiều bản án trong bản án này được.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo L : tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: như phạt tiền xét thấy các bị cáo nghiện ma T túy không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về dân sự:

- Những người bị hại đã nhận lại được đầy đủ tài sản do cơ quan điều tra công an quận Long Biên trả là anh Nguyễn Văn T 01 xe máy Honda Wave S màu đen; Anh Ngô Văn H5 đã nhận 01 xe máy Wave RSX màu đỏ đen BKS: 99K1 – 130.26. Ngoài ra những người bị hại trên không có yêu cầu gì về dân sự nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Đối với ổ khóa điện của xe máy của anh Hoàng Văn T7 bị T phá hỏng, do trị giá nhỏ nên anh không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Buộc các bị cáo T , N , Đ , L bồi thường cho anh Lê Văn C số tiền 10.000.000 đồng trị giá chiếc xe máy Futurex BKS 29K1 – 055.31 và bồi thường cho chị Đặng Thị H3 số tiền 6.000.000 đồng trị giá chiếc xe máy điện nhãn hiệu Zoomei BKS: 29MĐ – 025.08. Tổng cộng 16.000.000 đồng chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{4}$ số tiền là 4.000.000 đồng.

- Buộc các bị cáo T , Đ , N phải bồi thường cho chị Ngô Thị H6 số tiền 10.000.000 đồng trị giá chiếc xe máy Wave α – BKS: 29X7 – 301.10 chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{3}$ số tiền là 3.333.334 đồng.

- Buộc bị cáo T , N phải bồi thường cho anh Vũ N C5 số tiền 4.000.000đ trị giá chiếc xe máy Taurus – BKS: 22K8 – 5284 theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền là 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa một đầu nhọn bằng kim loại dài khoảng 10cm, 01 tay côn bằng kim loại dài khoảng 15cm và 01 BKS: 89E1 – 512.77 do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Cho thi hành trả lại bị cáo T 01 điện thoại Iphone màu đen sim số 01296364432, trả lại bị cáo Đ 01 điện thoại Philips màu đen số imei1: 864271032739999, imei 2: 864271032840996 do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án, trả lại anh Trịnh N T8 01 điện thoại di động Oppo màu trắng do không liên quan đến tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

* Đối với chiếc xe máy Honda Airblade BKS: 99C1-230.69 (xe do Đoàn Cẩm Đ sử dụng làm phương tiện đi thực hiện các vụ trộm cắp xe máy) chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Thế Phi - SN: 1961, HKTT: thôn Hương Vân – Lạc Vệ - Tiên Du – Bắc Ninh. Ông Phi khai: Đầu năm 2016, ông bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe máy trên tại phường Hợp Lĩnh – TP Bắc Ninh và đã trình báo tại công an phường Hợp Lĩnh. Xác minh tại công an phường Hợp Lĩnh xác định vào thời điểm đầu năm 2016 có vụ việc mất trộm chiếc xe máy như ông Phi cung cấp.

Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên đã bàn giao phần tài liệu liên quan đến chiếc xe Honda Airblade BKS: 99C1-230.69 và chiếc xe máy Honda Airblade BKS: 99C1-230.69 cho cơ quan điều tra – Công an TP Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đoàn Cẩm Đ khai đã mua lại chiếc xe máy trên của một nam T7 niên không quen biết từ năm 2016 với giá 6.500.000đ. Khi mua xe có đầy đủ giấy tờ nhưng trong quá trình sử dụng Đ đã làm mất.

* Đối với anh Nguyễn Tuấn A5 và Nguyễn Xuân T7 : Khi trao đổi mua bán xe máy và xe máy điện của Trần Bảo N và Hoàng Văn L , về ý thức chủ quan anh Tuấn A5 và anh T7 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

* Đối với Trịnh N T8 và Bùi Trọng N9 : Tài liệu điều tra thể hiện T8 và N9 không liên quan đến các hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của các bị cáo , do vậy Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên không xem xét xử lý về hình sự.

* Đối với BKS: 89E1- 417.77, Cơ quan điều tra đã xác định là của xe máy Yamaha Sirius, chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Biễn- SN: 1992, Địa chỉ: Vĩnh Khúc, Văn Giang, Hưng Yên. Anh Biễn trình bày hiện anh vẫn đang sử dụng xe máy mang BKS trên. Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên chưa làm rõ được nguồn gốc BKS:89E1- 417.77 mà các bị cáo gắn vào xe máy Honda Wave S màu đen của anh T .

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Tuấn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018.

2. Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Cẩm Đ 38(Ba mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo Trần Bảo N (Tức S) 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 – BLHS 2015

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,08 (Tám) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

,Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 20 (Hai mươi) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Buộc các bị cáo Lê Tuấn T , Trần Bảo N (Tức S), Đoàn Cẩm Đ , Hoàng Văn L bồi thường cho anh Lê Văn C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) trị giá chiếc xe máy Futurex BKS 29K1 – 055.31 và chị Đặng Thị H3 số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) trị giá chiếc xe máy điện nhãn hiệu Zoomei BKS: 29MĐ – 025.08. Tổng cộng là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{4}$ số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)

- Buộc các bị cáo Lê Tuấn T , Trần Bảo N (Tức S), Đoàn Cẩm Đ , phải bồi thường cho chị Ngô Thị H6 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) trị giá chiếc xe máy Wave α – BKS: 29X7 – 301.10 chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{3}$ số tiền là 3.333.334 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng).

- Buộc bị cáo Lê Tuấn T , Trần Bảo N (Tức S) phải bồi thường cho anh Vũ N C5 số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) trị giá chiếc xe máy Taurus – BKS: 22K8 – 5284 chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa mặt đầu nhọn bằng kim loại dài khoảng 10cm, 01 tay côn bằng kim loại dài khoảng 15cm và 01 BKS: 89E1 – 512.77.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Lê Tuấn T 01 điện thoại Iphone màu đen sim số 01296364432, trả lại bị cáo Đoàn Cẩm Đ Đ 01 điện thoại Philips màu đen số imei1: 864271032739999, imei 2: 864271032840996 nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án,

- Trả lại anh Trịnh N T8 01 điện thoại di động Oppo màu trắng.

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo phiếu biên bản giao, nhận vật vật chứng ngày 03/8/2018).

4. Án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo T , Đ , N , L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T phải chịu 466.660 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Đ phải chịu 366.660 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo N phải chịu 466.660 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản

tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo và bị hại các chị H3, H6, các anh C , C5 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Bị hại vắng mặt các anh H, T7 , T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được giao, nhận bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, N9 vụ của mình trong hạn 15 ngày. Anh T7 kể từ ngày T án, các anh A, Tuấn A, T8 , N9 kể từ ngày giao nhận bản án hợp lệ./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long BIÊN;
- Công an quận Long BIÊN;
- Chi cục THA. DS quận Long BIÊN;
- Cơ quan THA.HS quận Long BIÊN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng